TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:60/2025/DS-ST
Ngày 10.6.2025.
(V/v tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trương Thị Mỹ Hạnh.**

Ông **Nguyễn Công Chi.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Khuất Duy Toàn**- Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Bách**- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP K "gọi tắt là Ngân hàng K"; Địa chỉ : Địa chỉ: 40-42-44 P, P. V, TP R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Đăng Ẩ – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ liên hệ: 158-160 Nguyễn Văn L, P. V, Q. T, TP . *(theo giấy ủy quyền số 117A/QĐ-NHKL ngày 17/01/2025*).(có mặt).

- ***Bị đơn***: Ông Trần T - sinh năm 19; địa chỉ: Tổ G, phường H, quận L, TP .(vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Ngọc Đ trình bày:

Ông Trần T, sau đây gọi tắt là "Khách hàng" và Ngân hàng TMCP K – K "gọi tắt là Ngân hàng K" đã ký Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 20017175000200 ngày 22/03/2017 với nội dung như sau:

- Hạn mức thẻ: 20,000,000 đồng.
- Loại thẻ : VISA CLASSIC - KHONG TSBD
- Lãi suất vay: theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng T1 từng thời kỳ (22%/năm)
- Thời hạn vay: 36 tháng.
- Phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.
- Điều kiện áp dụng: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ khách hàng đã vi phạm các Điều khoản của Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng K1 số 3098/QĐ-NHKL ngày 15 tháng 10 năm 2016. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và khách hàng cũng đã cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết. Thời điểm phát sinh nợ quá hạn: 09/12/2021.

Quá trình sử dụng thẻ:

Nợ gốc:

+ Tổng nợ gốc phát sinh: 40.000.000 đồng
+ Tổng nợ gốc đã trả : 22.071.749 đồng
+ Tổng nợ gốc chưa thanh toán: 17.928.251 đồng

Nợ lãi:

+ Tổng nợ lãi phát sinh: 28.288.321 đồng
+ Tổng nợ lãi đã trả : 1.381.107 đồng
+ Tổng nợ lãi chưa thanh toán: 26.907.214 đồng

Phí:

+ Phí phạt chậm trả (3,5% số tiền chậm trả): 43.174.585 đồng
+ Phí phạt chậm trả (3,5% số tiền chậm trả) đã thanh toán: 172.138 đồng
+ Phí phạt chậm trả (3,5% số tiền chậm trả) chưa thanh toán: 43.002.447 đồng
+ Phí phạt vượt hạn mức (0.075%/ngày) chưa thanh toán: 50.533.887 đồng
+ Phí thường niên chưa thanh toán: 250.000 đồng
+ Tổng phí chưa thanh toán: 93.786.334 đồng

Tạm tính đến ngày 13/05/2025, khách hàng còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể là:

Khoản mục	**VISA CLASSIC - KHONG TSBD**
Nợ gốc	17.928.251 đồng
Lãi trong hạn	26.907.214 đồng
Phí phát sinh	93.786.334 đồng
Tổng	**138.621.799 đồng**

- Căn cứ Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký giữa Ngân hàng và khách hàng;

- Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành.

Nay, Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP K có thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với ông Trần T như sau:

1- Buộc ông Trần T phải thanh toán cho Ngân hàng K tổng số tiền 50.378.002 đồng, trong đó gốc chưa thanh toán: 17.928.251 đồng; lãi phát sinh: 32.449.751 đồng (lãi tính đến ngày 10/6/2025) và tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh từ kể từ ngày 11/06/2025 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

2- Sau khi Q định/Bản án có hiệu lực pháp luật mà khách hàng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án buộc khách hàng trả hết toàn bộ số tiền nợ Ngân hàng bao gồm gốc, lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

* Đối với bị đơn ông Trần T: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, việc hỏi và tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành khách quan, đúng trình tự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 và 234, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, vắng mặt lần hai, không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 91, 95 luật các tổ chức tín dụng và điều 463, 466 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 10/6/2025, Tổng cộng số tiền 50.378.002 đồng, trong đó gốc chưa thanh toán: 17.928.251 đồng; lãi phát sinh: 32.449.751 đồng (lãi tính đến ngày 10/6/2025) và tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh từ kể từ ngày 11/06/2025 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về thủ tục tố tụng :***

[1.1].*Về thẩm quyền giải quyết*: Ông Trần T; có địa chỉ tại: Tổ G, phường H, quận L, TP . vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự (Hợp đồng thẻ tín dụng) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. *Về sự vắng mặt của đương sự:* Ông Trần T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. ***Về nội Dung tranh chấp:***

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 20017175000200 ngày 22/03/2017 giữa Ngân hàng TMCP K (nguyên đơn) được ký kết với ông Trần T (bị đơn) là giao dịch dân sự, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự phù hợp với các điều 116, 117, 119 và Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Hợp đồng tín dụng cấp cho ông T là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trên là hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, phương thức cho vay với hình thức tín chấp cấp cho ông T hạn mức thẻ:20,000,000 đồng. Loại thẻ: VISA CLASSIC - KHONG TSBD Lãi suất vay: theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ (22%/năm); Thời hạn vay: 36 tháng; Phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.; Điều kiện áp dụng: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.

Trong quá trình vay ông T đã trả được 22.071.749 đồng tiền gốc và nợ lãi đã trả : 1.381.107 đồng; phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày: 09/12/2021; mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc nhưng bị đơn vẫn chay ì. Nên Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tổng cộng số tiền 50.378.002 đồng, trong đó gốc chưa thanh toán: 17.928.251 đồng; lãi phát sinh: 32.449.751 đồng (lãi tính đến ngày 10/6/2025) và tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo các Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, kể từ ngày 11/06/2025 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Như vậy, do Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó HĐXX căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 463, 465 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số nợ nói trên và bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiếp phần nợ lãi, lãi quá hạn và các chi phí khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng trên kể từ ngày 11/6/2025 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

[4.3] Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Mai Đăng Ấ có thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông chỉ yêu cầu tính gốc và lãi không yêu cầu tính phí với số tiền 93.786.344 đồng. Xét việc thay đổi yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ vào Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm là: 2.019.000đ (*hai triệu không trăm mười chín ngàn đồng*); căn cứ theo quy định tại

khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng các điều 116, 117, 119, 463, 465 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227; Điều 266, Điều 269 và Điều 273, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP K đối với ông Trần T.**

Buộc ông Trần T có nghĩa vụ trả tiền vay cho Ngân hàng TMCP K trả số tiền trả tổng cộng số tiền 50.378.002 đồng, trong đó gốc chưa thanh toán: 17.928.251 đồng; lãi phát sinh: 32.449.751 đồng (lãi tính đến ngày 10/6/2025) và tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo các Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, kể từ ngày 11/06/2025 ông Trần T tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán tiếp phần nợ lãi, lãi quá hạn và các chi phí khác (nếu có) phát sinh theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 20017175000200 ngày 22/03/2017 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 2.019.000đ (*hai triệu không trăm mười chín ngàn đồng*); ông Trần T phải chịu.

Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP K** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.277.000 đồng (*ba triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn đồng y*) theo biên lai thu số 9040 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Trần T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Nguyễn Đức Hoàng